

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

**GIÁO TRÌNH**

**MÔN HỌC: THỰC HÀNH KẾ TOÁN THUẾ  
NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CDSL ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2020*

*Sơn La, năm 2020*

## **TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

## LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình Thực hành kế toán thuế dành cho sinh viên cao đẳng, trung cấp học khối ngành kế toán, mục tiêu của giáo trình cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về kế toán làm cơ sở cho học sinh học tốt các môn chuyên môn của nghề

Tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành tới Ban giám Hiệu, hội đồng khoa học khoa kinh tế, phòng đào tạo đã tạo điều kiện thuận lợi để viết cuốn sách này.

Mặc dù hết sức cố gắng nhưng đây là lần đầu biên soạn giáo trình do đó không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

*Sơn la, tháng        năm 2020*

Chủ biên

Nguyễn Thị Hương

## GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Thực hành kế toán thuế**

**Mã số mô đun: MĐ**

### **I. Vị trí, tính chất của mô đun**

- Vị trí: Môn Thực hành kế toán thuế là môn chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp, được học sau khi học xong các môn chuyên môn như lý thuyết kế toán, Kế toán doanh nghiệp SX 1,2; kế toán thuế.

- Tính chất: Rèn luyện kỹ năng nghề kế toán thuế, giúp người học sau khi ra trường có tay nghề vững trong thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp.

### **II. Mục tiêu mô đun:**

#### **- Về kiến thức:**

+ Vận dụng được kỹ năng thực hành kế toán thuế và các nghiệp vụ kế toán tại vị trí công tác.

+ Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác kế toán thuế của doanh nghiệp.

+ Vận dụng được kỹ năng nghề trong thực hiện các phần mềm kế toán thuế, kê khai thuế.

#### **- Về kỹ năng:**

+ Tổ chức được công tác kế toán phù hợp theo từng loại hình doanh nghiệp

+ Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý chính xác chứng từ

+ Sử dụng thành thạo chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

+ Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp

#### **- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành

+ Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các Doanh nghiệp.

## **Phần 1: Thực tập cơ bản**

### 1. Mục tiêu:

- Phân biệt được trình tự ghi sổ của các phần hành kế toán có liên quan
- Xác định đúng các chứng từ kế toán theo các phần hành kế toán có liên quan
- Lập được chứng từ kế toán theo các nội dung kinh tế
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;

### 2. Nội dung chương:

1. Hướng dẫn ban đầu về kế toán Thuế Giá trị gia tăng
2. Hướng dẫn ban đầu về kế toán Thuế Tiêu thụ đặc biệt
3. Hướng dẫn ban đầu về kế toán Thuế xuất khẩu, nhập khẩu
4. Hướng dẫn ban đầu về kế toán Thuế thu nhập doanh nghiệp
5. Hướng dẫn ban đầu về kế toán Thuế thu nhập cá nhân

## **1. HƯỚNG DẪN BAN ĐẦU VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế giá trị gia tăng:

### *1.1. Khái niệm:*

Thuế giá trị gia tăng (GTGT) là thuế tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

### *1.2. Đặc điểm:*

Thuế GTGT có những đặc điểm riêng biệt sau đây:

- Là thuế gián thu, một yếu tố cấu thành trong giá cả hàng hoá, dịch vụ nhằm động viên một phần thu nhập của người tiêu dùng khi họ tiêu dùng hàng hoá dịch vụ chịu thuế.

- Thuế GTGT đánh vào tất cả các loại hàng hoá, dịch vụ từ sản xuất, nhập khẩu, lưu thông tới tiêu dùng nhưng chỉ tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hoá. GTGT là phần giá trị mới được tạo ra trong sản xuất kinh doanh, nó được xác định bằng chênh lệch giữa tổng giá trị sản xuất và tiêu thụ với tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào tương ứng. Tổng số thuế thu được ở giai đoạn sẽ bằng với tổng số thuế tính theo giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng. Về nguyên tắc chỉ cần thu thuế ở khâu bán hàng cuối cùng, nhưng thực tế rất khó phân biệt đâu là khâu tiêu dùng cuối cùng và đâu là khâu trung gian, do đó cứ có hành vi trao đổi hàng hoá là đánh thuế. Nếu đó là khâu trung gian thì số thuế sẽ được tự động

Giá hàng chưa có thuế GTGT	100đ	120đ	150đ
Thuế GTGT phát sinh (10%)	10đ	12đ	15đ
Tổng giá phải thanh toán	110đ	132đ	165đ
Thuế GTGT phải nộp	10đ	12đ	15đ

Trong bảng tính trên, đầu ra của người trước cũng chính là đầu vào của người sau. Nếu C là người tiêu dùng cuối cùng thì C phải chịu tổng số tiền thuế GTGT của các khâu trước, còn A, B đều cộng thuế GTGT vào giá bán, bản thân mỗi khâu chỉ phải nộp thuế GTGT trên số tiền chênh lệch. Trường hợp C xuất khẩu hàng hoá ra nước ngoài, thì thuế GTGT ở khâu C xác định như sau:

$$150đ \times 0\% = 0đ; 0đ - 12đ = -12đ$$

Do thuế GTGT âm nên doanh nghiệp C sẽ được cơ quan thuế thoái trả lại 12đ thuế GTGT đã nộp ở khâu trước.

- Thuế GTGT có tính trung lập kinh tế cao, không chịu ảnh hưởng bởi kết quả kinh doanh của người nộp thuế, là khoản được cộng thêm vào giá bán của người cung cấp hàng hoá, dịch vụ.

- Thuế GTGT không chịu ảnh hưởng bởi quá trình tổ chức và phân chia các chu kỳ kinh tế nhiều hay ít, nghĩa là tổng số thuế thu được ở giai đoạn bằng số thuế tính theo giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng.

### 1.3. Tác dụng của thuế GTGT

- Góp phần kích thích sản xuất, kinh doanh, tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao sản xuất, hạ giá thành sản phẩm do thuế GTGT thu không trùng lấp, cơ chế thu hiện đại.

- Tạo nguồn thu ngày càng tăng cho ngân sách do phạm vi rộng, thu vào mọi tổ chức, cá nhân có tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ.

- Góp phần khuyến khích phát triển sản xuất hàng hoá XK do áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% và được hoàn lại toàn bộ thuế GTGT đã thu ở khâu trước. Đồng thời, nó còn kết hợp với thuế NK làm tăng giá vốn hàng NK, từ đó bảo hộ sản xuất trong nước.

- Góp phần thực hiện tốt chế độ kế toán, hoá đơn chứng từ, tạo điều kiện chống trốn lậu thuế.

- Góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách thuế của nước ta phù hợp thông lệ quốc tế.

#### 2.2.1. Thuế suất thuế GTGT:

Thuế suất thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ được áp dụng như sau:

##### a) Thuế suất 0%:

Áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu. Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả hàng hoá gia công xuất khẩu, hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT xuất khẩu (trừ dịch vụ du lịch lữ hành ra nước ngoài, dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài, dịch vụ tín

dụng, đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài và hàng hoá, dịch vụ quy định tại Điểm 23, Mục II, phần A thông tư 120/2003/TT-BTC)

- Hàng hoá xuất khẩu bao gồm: Xuất khẩu ra nước ngoài bán cho doanh nghiệp khu chế xuất và các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của Chính phủ như:

+ Hàng hoá gia công xuất khẩu chuyển tiếp

+ Hàng hoá uỷ thác gia công xuất khẩu

+ Hàng hoá do doanh nghiệp tại Việt Nam sản xuất bán cho nước ngoài nhưng hàng hoá được giao cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam theo chỉ định của phía nước ngoài (gọi tắt là hàng hoá xuất khẩu tại chỗ) để làm nguyên liệu sản xuất gia công hàng hoá xuất khẩu.

+ Hàng hoá xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm nước ngoài.

- Dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ đã được cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ngoài lãnh thổ Việt Nam.

*b) Mức thuế suất 5%:*

Áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ thiết yếu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng các hàng hoá, dịch vụ cần ưu đãi như nước sạch phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt, thuốc chữa bệnh, giáo cụ, đồ dùng giảng dạy và học tập thực phẩm tươi sống chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại, dịch vụ khoa học và công nghệ.

*c) Mức thuế suất 10%:*



Áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ thông thường như sản phẩm điện tử, dầu mỏ, khí đốt, sản phẩm may mặc, xây dựng, lắp đặt, dịch vụ tư vấn.

#### 1.4. Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng:

Thuế GTGT cơ sở kinh doanh phải nộp được tính theo một trong hai phương pháp: phương pháp khấu trừ thuế và phương pháp tính trực tiếp trên GTGT. Trường hợp cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế có hoạt động kinh doanh mua, bán vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ thì cơ sở phải hạch toán riêng hoạt động kinh doanh này để tính thuế trực tiếp trên GTGT.

##### 2.3.1. Phương pháp khấu trừ thuế:

###### a) Đối tượng áp dụng:

Là các đơn vị, tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp thành lập Luật doanh nghiệp Nhà nước, Luật doanh nghiệp, Luật hợp tác xã, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các đơn vị, tổ chức kinh doanh khác, trừ các đối tượng áp dụng tính thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT.

###### b) Xác định thuế GTGT phải nộp

$$\text{Số thuế GTGT phải nộp} = \begin{array}{l} \text{Thuế GTGT} \\ \text{đầu ra} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Thuế GTGT đầu vào} \\ \text{được khấu trừ} \end{array}$$

Trong đó:

Thuế GTGT đầu ra = giá tính thuế của hàng hoá, dịch vụ chịu thuế bán ra x với thuế suất thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ đó.

Cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng tính thuế theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá, dịch vụ phải tính và thu thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra. Khi lập hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ, cơ sở kinh doanh phải ghi rõ giá bán chưa có thuế, thuế GTGT và tổng số tiền người mua phải thanh toán. Trường hợp hoá đơn chỉ ghi giá thanh toán, không ghi giá chưa có thuế và thuế GTGT thì thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra phải tính trên giá thanh toán ghi trên hoá đơn, chứng từ.

*Ví dụ:* Doanh nghiệp bán sắt, thép, giá bán chưa có thuế GTGT đối với sắt  $\square 6$  là: 4.600.000đồng/ tấn; thuế GTGT 5% bằng 230.000đồng/tấn; nhưng khi bán có một số hoá đơn doanh nghiệp chỉ ghi giá bán là 4.800.000đồng/tấn thì thuế GTGT tính trên doanh số bán được xác định bằng:  $4.800.000đ/tấn \times 5\% = 240.000đ/tấn$  thay vì tính trên giá chưa có thuế là 4.600.000đ/tấn và doanh thu được xác định lại bằng 4.560.000đ (= 4.800.000đ - 240.000đ). Doanh nghiệp mua thép cũng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hoá đơn mua không ghi thuế GTGT này.

### 2.3.2. Phương pháp tính thuế GTGT trực tiếp trên giá trị gia tăng:

#### a) Đối tượng áp dụng phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng:

- Cá nhân sản xuất, kinh doanh là người Việt Nam;
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ các điều kiện về kế toán, hoá đơn chứng từ để làm căn cứ tính thuế theo phương pháp khấu trừ thuế.
- Cơ sở kinh doanh mua, bán vàng bạc, đá quý, ngoại tệ.

#### b) Xác định thuế GTGT phải nộp: